TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Trang;

Ông Nguyễn Văn Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2019 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Thanh T, sinh năm 1971, cư trú tại: Số m, đường 17, Nguyễn Trọng Cát, khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Bích V, sinh năm 1971; cư trú tại: Số n, tổ 13, ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Anh Mai Thanh T trình bày: Anh và chị V chung sống vợ chồng vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh; hôn nhân tự nguyện. Từ cuối năm 2017 cho đến nay, cuộc sống không hạnh phúc, chị V không trung thực trong chi tiêu, tiền

bạc của gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Mai Thị Kim T, sinh năm 1994 và Mai Thị Kim Th, sinh ngày 19/10/2002. Cháu T đã đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu giải quyết; cháu Th có nguyện vọng sống với chị V, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời ngày 01/6/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Chị Đặng Thị Bích V trình bày: Chị thống nhất với anh T về quá trình kết hôn. Nhưng chị V không thống nhất về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh T tự ý bán tài sản nhà, đất rồi quản lý tiền bạc, không bàn bạc với chị. Do đó vợ chồng phát sinh cãi nhau. Xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất trình bày của anh T về họ, tên con chung và chị đồng ý cháu T đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, chị nuôi cháu Th theo nguyện vọng của cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V yêu cầu giải quyết nhưng chị chưa làm đơn và chưa có tiền để đóng tạm ứng án phi nên chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Anh T vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Chị V không đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) đề nghị: Chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Vân; về con chung: Giao chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Mai Thị Kim Th, sinh ngày 19/10/2002, anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; còn cháu Mai Thị Kim T, sinh năm 1994 đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị V không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Thanh T và chị Đặng Thị Bích V chung sống vợ chồng vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh năm 2002, do tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T và chị V không tin tưởng lẫn nhau về chuyện quản lý tiền bạc trong gia đình nên thường xuyên cãi nhau, được hàng xóm láng giềng và bản thân anh T và chị V xác nhận. Xét thấy, hôn nhân của anh T và chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; thời gian mâu thuẫn kéo dài gần 02 năm nhưng không hàn gắn được và tại phiên tòa, chị V không đồng ý ly hôn vì lý do chưa chia được tài sản, không vì nguyên nhân tình cảm vợ chồng. Nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tùng, anh T được ly hôn với chị V.

[2] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Mai Thị Kim T, sinh năm 1994, đã đủ 18 tuổi, anh chị không yêu cầu giải quyết; ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị V về việc giao cháu Mai Thị Kim Th, sinh ngày 19/10/2002 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh T cấp dưỡng nuôi cháu Th 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Thanh T và chị Đặng Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí (về cấp dưỡng) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Mai Thanh T, Anh Mai Thanh T được ly hôn với chị Đặng Thị Bích V.

2. Về con chung:

Cháu Mai Thị Kim T, sinh năm 1994 đã đủ 18 tuổi, anh T và chị V không yêu cầu giải quyết.

Giao chị Đặng Thị Bích V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Mai Thị Kim Th, sinh ngày 19/10/2002 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh T cấp dưỡng nuôi cháu Th 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải trả cho chị V số tiền lãi của khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Mai Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Đặng Thị Bích V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Mai Thanh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Thanh T và chị Đặng Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Thanh T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí (về cấp dưỡng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh Mai Thanh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006351 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Mai Thanh T còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Mai Thanh T và chị Đặng Thị Bích V đều có mặt nên thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND phường Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh